

PHONG TRÀO VĂN THÂN VÀ TRẬN ĐÁNH Ở ĐUỐI MỸ LỘC CUỐI THẾ KỶ THỨ XIX

NGUYỄN KHOA HỌC

Năm 1859, tiếng súng xâm lược của thực dân Pháp đánh vào Đà Nẵng báo hiệu thời kỳ chủ nghĩa thực dân phương Tây (Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha) đua nhau xâm chiếm thị trường thuộc địa. Chúng vượt đại dương lấy cớ đi khai hóa văn minh bằng chiếm hạm và đại bác, súng máy, đạn đồng... thẳng tay đàn áp dân bản địa. Ở Nam Bộ nước ta, sau khi chiếm ba tỉnh miền Đông, thực dân Pháp tiếp tục đánh chiếm ba tỉnh miền Tây. Phan Thanh Giản, một ông quan triều Nguyễn “Không làm tròn nhiệm vụ giữ đất” đã uống thuốc độc tự tử. Nhà yêu nước kiên cường Bình Tây đại nguyên soái Trương Công Định phát cờ khởi nghĩa. Nghĩa quân chiến đấu đầy gian lao anh dũng suốt thời gian dài.

Ở miền Bắc, Hà Nội thất thủ, Hoàng Diệu treo cổ tự vẫn. Cụ Hoàng Kế Viêm, Khâm sai đại thần, Tổng trấn miền Bắc hai lần chống vua Tự Đức không chịu về triều “hòa hiếu” với Pháp. Ông đã dũng cảm chiến đấu với hai trận chiến ác liệt ở Cầu Giấy giết chết hai tên quan Pháp là Henrivirienc và Pranxisgrinier.

Ở Nam Định, cụ Võ Trọng Bình (Mỹ Lộc - Lệ Thủy) trong cuộc chiến không cân sức đã cho quân rút lui bảo toàn lực lượng. Cụ Võ từng là người tiết tháo, kiên cường thanh liêm, văn võ kiêm toàn. Mấy năm trước, cụ có công lớn trong việc ra tuyến đầu dẹp giặc Nùng cùng Nguyễn Tri Phương trấn giữ Thái Nguyên (tuyến sau) bảo vệ biên giới phía Bắc. Lần này, mất Nam Định, cụ bị triều đình cách chức. Sau mấy năm, cụ Võ được vua Đồng

Khánh cho phục chức Thượng thư trước lúc về vườn.

Tiêu biểu nhất là cuộc nổi dậy của người anh hùng Tôn Thất Thuyết cùng hai con là Tôn Thất Đạm, Tôn Thất Thiệp. Cuộc chiến đấu không cân sức, ông theo xa giá vua Hàm Nghi ra Sơn Phòng, Quảng Trị. Tại đây, nhà vua hạ chiếu Cần Vương (1885). Lúc này, vua còn nhỏ. Mọi việc đều do Tôn Thất Thuyết - quan phụ chính tôn phò, mưu lược.

Từ Bắc đến Nam, phong trào Văn Thân sôi nổi hưởng ứng. Ở Nghệ Tĩnh có Sơn Trung tử tướng Phan Đình Phùng với tướng trẻ tài hoa Cao Thắng nổi dậy ở Ngàn Trươi làm chủ căn cứ núi Vũ Quang làm cho quân Pháp khốn đốn. Ở Quảng Bình, nơi được vua Hàm Nghi chọn làm căn cứ chống Pháp suốt cả thời kỳ Cần Vương (1885-1888) nhân dân Quảng Bình một lòng một dạ chiến đấu. Ở huyện Tuyên Hóa có người anh hùng đánh Pháp là Lê Trực. Ở huyện Quảng Ninh có chí sĩ Nguyễn Phạm Tuân. Ở huyện Lệ Thủy có tướng quan Hoàng Phước (Hoàng Phúc) và khá nhiều người cầm quân tài giỏi, mưu trí, gan dạ, lừng danh như Đề Ín (Ngô Xá), Đề Chít (Cổ Liễu), Đề Ngưỡng (Mỹ Lộc), Đề Ân (Đại Phong) và Lãnh Nghênh (Mỹ Trạch). Ở Lộc An có Tri huyện Nguyễn Thế Xán - Tham tán đại thần khe Giữa. Ở Đại Phong có chí sĩ Phạm Xuân Trân - Tham tán địa đồn Lèn Bạc.

Đặc biệt, tướng quân Hoàng Phúc làm quan đến chức Vệ úy. Khi Hàm Nghi xuất môn đến tỉnh Quảng Bình, ông được vua giao cho trấn ở Ngàn Sơn để chiêu tập binh mã và

liên lạc với các đồng man sách miền thượng du cùng các đạo Cần Vương trong vùng. Về sau, ông giữ chức thủ lĩnh Cần Vương phục kích ở đèo Mỹ Lộc “Tiêu diệt hết quân Pháp và lính khổ xanh” (theo Trường Phong với bài “Những người để tiếng” - đặc san số 1 “Quảng Bình quê tôi” của Hội ái hữu Quảng Bình xuất bản tại Sài Gòn năm 1970).

Theo cụ Phó Cống và các cụ cao niên ở làng Mỹ Lộc thì tướng quân Hoàng Phúc ở Huế ra là người giỏi võ nổi tiếng theo vua Hàm Nghi đánh Pháp. Sau khi thấy ở Lệ Thủy phong trào yêu nước lên cao, ông xin định cư ở làng Mỹ Lộc (lấy vợ người Xuân Dục và sinh con Hoàng Thị Tám). Cô Tám cùng chí hướng với cha đi theo ngọn cờ đại nghĩa của lãnh tụ Phan Đình Phùng ở Hương Khê (Hà Tĩnh). Cô Tám cùng cha xây dựng phong trào chống Pháp ở Quảng Bình.

Lúc bấy giờ, lực lượng của nghĩa quân cần phát triển mạnh mới kịp đối phó với địch. Biết Hoàng Thị Tám giàu nghị lực lại thông minh gan dạ nên cụ Phan hết lòng tin yêu và cử cô sang Thái Lan mua vũ khí. Không may bị mật thám phát hiện bắt cô trả về cho thực dân Pháp. Trên đường về Sài Gòn bằng tàu thủy, không để kẻ thù làm nhục mình, đồng thời tỏ rõ tấm lòng son sắt kiên trung của dòng dõi ông cha nên cô đã nhảy xuống biển tự vẫn.

Khi biết tin, cụ Phan rất thương xót đã viết bài thơ viếng cô Tám. Bài thơ có tám câu, các chữ trong câu kết thành con số 8:

Một bước chân đi bảy dặm trường
 Một phần trông đợi, bảy phần thương
 Rượu nồng ba chén năm canh những
 Thi hứng đôi câu sáu khúc cần
 Mấy kẻ mày Nghiêu châu với liễu
 Nửa dây đàn Thuấn bạn cùng loan.
 Ước đặng bốn mùa xuân cả bốn

Bốn phương bốn lạy vái đông hoàn.

Từ đó về sau, tám gương của Hoàng Thị Tám đã đi vào trang sử của quê hương. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quê hương Quảng Bình đã phát động phong trào yêu nước lan rộng thành những mặt trận. Hoàng Thị Tám – cái tên riêng đã thành tên chung đó là “mặt trận cô Tám”.

Tại làng Mỹ Lộc, Hoàng Phúc được các nhà bá hộ yêu nước - Cụ Trần Bá Tiêm rước về nuôi dạy võ cho hai con là Trần Bá Bị và Trần Bá Tánh (hai ông này sau trưởng thành và hy sinh anh dũng). Đồng thời, Hoàng Phúc cùng dạy võ cho thanh niên trai tráng trong vùng. Ban ngày, ông nghỉ ở trên gác (tra), ban đêm lập đàn cung kiếm dạy võ nghệ. Chính tại làng Mỹ Lộc, Hoàng Phúc cùng cụ Trần Bá Tiêm lập nên phong trào “tự xuất gia xuy” (lấy của nhà nuôi quân). Phong trào lúc này chỉ có ở làng Mỹ Lộc, nơi có nhiều nhà bá hộ như: Bá Rà, Bá Náng, Bá Tiêm, Lý Sen... về sau lan rộng các vùng khác trong huyện.

Chính phủ Nam triều thấy vậy, tức tốc điều đại đội 1 - đại đội lính Pháp và lính khổ xanh trang bị vũ khí tối tân do viên đề đốc và quan tham tán, tá lý quân vũ người địa phương trực tiếp chỉ huy. Tuy quân địch đông và hùng hổ với vũ khí tối tân nhưng không được quần chúng ủng hộ nên chúng hành quân ra Quảng Bình như đi vào sa mạc. Trận đánh diễn ra vô cùng ác liệt ở đèo Mỹ Lộc. Ta bắt sống viên quan văn, chém sả vai viên đề đốc, tiêu diệt và bắt sống toàn bộ đại đội địch.

Chiến công vang dội của nghĩa quân Hoàng Phúc tại đèo Mỹ Lộc lan khắp Kinh kỳ góp phần không nhỏ vào phong trào Văn Thân của nhân dân huyện Lệ Thủy (nói riêng) và Quảng Bình (nói chung) cuối thế kỷ thứ XIX ■